

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/HS-ST
Ngày 10-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Văn Nghiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thúy Phương.

Bà Chu Thị Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2021/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nông Ngọc T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 23 tháng 4 năm 1975, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; tạm trú: Khu D, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nông Văn K và bà Lăng Thị P; có vợ là Hoàng Thị T, sinh năm 1983; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử lý hình sự; bị tạm giữ từ ngày 03 tháng 6 năm 2021, tạm giam từ ngày 06 tháng 6 năm 2021 đến nay; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Hoàng Văn K; vắng mặt.

2. Ông Hoàng Văn T; vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn B; có mặt.

4. Bà Hoàng Thị T; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Đào Đức C; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Ngọc T sử dụng ma túy Heroine từ năm 2020. Nông Ngọc T thường mua ma túy với một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) ở khu vực cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Khoảng tháng 5 năm 2021, T bán ma túy cho những người nghiện khác với giá 100.000 đồng/gói. Tháng 5-2021, T bán ma túy cho Nguyễn Văn B 01 gói. Ngày 29-5-2021, T bán ma túy cho Hoàng Văn K 01 gói. Khoảng 21 giờ ngày 02-6-2021, Nông Ngọc T đến cửa khẩu T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mua 1.000.000 đồng ma túy với người đàn ông mà T thường mua ma túy. Ngày 02-6-2021, T bán 01 gói ma túy cho Hoàng Văn T. Khoảng 10 giờ ngày 03-6-2021, T bán 01 gói ma túy cho Hoàng Văn T. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03-6-2021, Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tiến hành kiểm tra chỗ ở của Nông Ngọc T, T tự nguyện lấy 01 túi nilon màu trắng cất giấu dưới bàn trong phòng ngủ ra giao nộp. Bên trong túi nilon có 18 gói giấy nhỏ đều chứa các chất bột màu trắng, T khai nhận là chất ma túy Heroine. Tại thời điểm Công an huyện Cao Lộc tiến hành kiểm tra chỗ ở của Nông Ngọc T thì có Hoàng Văn K, Nguyễn Văn B tìm đến nhà của T mua ma túy nhưng chưa kịp mua thì bị Công an huyện Cao Lộc mời về trụ sở để xác minh. Trong quá trình điều tra, Nông Ngọc T không thừa nhận được bán ma túy. Trong giai đoạn truy tố, Nông Ngọc T thừa nhận được bán ma túy cho Hoàng Văn K, Hoàng Văn T và Nguyễn Văn B. Tuy nhiên, Nông Ngọc T vẫn khẳng định 18 gói ma túy bị thu giữ là để sử dụng, không có mục đích bán cho người khác.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon bên trong có 18 gói giấy nhỏ đều chứa các chất bột màu trắng; 1.210.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; 01 Giấy chứng minh nhân dân số 082413163 mang tên Nông Ngọc T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, cũ; 01 kéo cắt giấy bằng kim loại; 01 tờ giấy loại ô ly đã bị cắt góc.

Tại Bản kết luận giám định số 203/KL-PC09 ngày 06-6-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,785 gam, đã trừ bì.

Tại Bản kết luận giám định số 279/KL-PC09 ngày 07-6-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Số tiền 1.210.000 đồng đều là tiền thật.

Tại Cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 05-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị can Nông Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận được bán ma túy cho Hoàng Văn K, Hoàng Văn T, Nguyễn Văn B, bán cho mỗi người 02 lần, mỗi lần 01 gói với giá 100.000 đồng, bị cáo thu được số tiền 600.000 đồng. Bị cáo thừa nhận ngày 02-6-2021, bị cáo mua 1.000.000 đồng ma túy, sau đó đem về nhà, bị cáo đã sử dụng một ít, ngày 03-6-2021 bán cho Hoàng Văn T 01 gói, số ma túy còn lại bị cáo chia thành 18 gói nhỏ. Đối với 18 gói Heroine bị thu giữ, bị cáo khẳng định là vừa để sử dụng vừa để bán cho người khác. Bị cáo khẳng định lời khai tại phiên tòa là đúng sự thật, lời khai trong quá trình điều tra, truy tố là chưa thực sự đúng sự thật do bị cáo hoang mang, lo sợ.

Anh Nguyễn Văn B thừa nhận được mua ma túy với bị cáo Nông Ngọc T với mục đích để sử dụng. Bà Hoàng Thị T không biết việc bị cáo sử dụng, mua bán trái phép ma túy, không được đưa tiền cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa rút một phần quyết định truy tố đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, giữ nguyên quyết định truy tố đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nông Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nông Ngọc T từ 08 năm đến 09 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 0,642 gam Heroine, 01 kéo cắt giấy, 01 mảnh giấy ô ly; tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại Nokia đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân, số tiền 1.210.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Truy thu số tiền 600.000 đồng do bị cáo bán ma túy mà có. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối hận về việc làm của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nông Ngọc T tại phiên tòa phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người làm

chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận, bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho Hoàng Văn K, Hoàng Văn T và Nguyễn Văn B. Ngày 02-6-2021, bị cáo mua 1.000.000 đồng ma túy, sau đó đem về nhà, bị cáo đã sử dụng một ít, ngày 03-6-2021 bán cho Hoàng Văn T 01 gói. Số ma túy còn lại bị cáo chia thành 18 gói nhỏ với mục đích vừa để sử dụng vừa để bán cho người khác. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định của Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Nông Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp phạm tội rất nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu cho xã hội, là một trong các nguyên nhân gây phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có đủ năng lực nhận thức hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bố của bị cáo là ông Nông Văn K là bệnh binh, được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến sĩ vẻ vang, được Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn tặng Bằng khen. Do đó, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử lý hình sự nên được coi là có nhân thân tốt.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[10]. Đối với Hoàng Văn K, Hoàng Văn T và Nguyễn Văn B là những người mua ma túy với bị cáo Nông Ngọc T với mục đích để sử dụng. Tuy nhiên, chưa có cơ sở xác định số lượng ma túy mà Hoàng Văn K, Hoàng Văn T và Nguyễn Văn B đã mua. Do đó, chưa có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, xử lý trong vụ án này.

[11] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đối với chất ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành; 01 (một) kéo cắt giấy, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và 01 mảnh giấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động Nokia thu giữ của bị cáo do bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước. Đối với giấy chứng minh nhân dân thu giữ của bị cáo và số tiền 1.210.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, để đảm bảo thi hành án nên cần tạm giữ số tiền 1.210.000 đồng.

[12] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[13] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Ý kiến của bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, nộp, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Ngọc T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nông Ngọc T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 03 tháng 6 năm 2021.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nông Ngọc T.

4. Về vật chứng, biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 0,642 gam Heroine được đựng trong 01 (một) phong bì của Công an huyện Cao Lộc (cũ) ghi "QUẢ TANG NÔNG NGỌC T", có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới; 01 (một) chiếc kéo cắt giấy

dài khoảng 12cm; 01 (một) mảnh tờ giấy vờ ô ly đã cắt góc.

Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, cũ đã qua sử dụng, có số Sê-ri 1: 357748101689704, Sê-ri 2: 357748102689703.

Trả lại cho bị cáo Nông Ngọc T: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 082413163 mang tên Nông Ngọc T; số tiền 1.210.000 đồng (một triệu hai trăm mười nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 01-10-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

Truy thu số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) do bị cáo Nông Ngọc T bán ma túy mà có.

5. Về án phí: Bị cáo Nông Ngọc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn.
- Sở Tư pháp, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Văn Nghiệp